TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53 /2020/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 07 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thi V, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Bản B, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn D, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Bản M, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi liên quan trong vụ án:

Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Chi nhánh huyện Y. Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo ủy quyền là ông Đào Quang H, chúc vụ: Trưởng phòng kinh doanh.

Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Y. Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo ủy quyền là ông Trinh Xuân D, cán bộ phụ trách địa bàn xã C.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 1, 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã

hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị V và anh Hoàng Văn D.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận thống nhất: Giao cháu Hoàng Nguyệt T, sinh ngày 13/9/2006, Hoàng Nhật P, sinh ngày 10/3/2010 cho chị Lò Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành 18 tuổi và không yêu cầu anh Hoàng Văn D cấp dưỡng nuôi con cùng chị V (tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Hoàng Văn D).

- Về tài sản chung: Chị Lò Thị V và anh Hoàng Văn D tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh D, chị V tự thỏa thuận thống nhất và đề nghị ghi nhận việc giao cho anh Hoàng Văn D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Chi nhánh huyện Y số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh cho đến khi trả nợ xong; trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Y là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh cho đến khi trả nợ xong.

"Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015"

- Về án phí: Các đương sự được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm dân sự theo quy định vì chị V và anh D thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo thuộc diện được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Lò Thị V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2016/0004849 ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục thi hành án huyện;
- Đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hoàng Văn Bình